

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 21/2023/HS-PT
Ngày 31 tháng 3 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- *T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Vũ
Ông Nguyễn Hà Giang

- *Thư ký phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:25/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sơ thẩm số 15/2022/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh ngày:26/3/1997;Tên gọi khác: Không;Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Khu Phú Cường, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Công giáo;Trình độ học vấn: 9/12;Nghề nghiệp: Lao động tự do;Bố đẻ: Nguyễn Văn N, sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Lê Thị T, sinh năm 1957, hiện đều ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.Vợ: Nguyễn Hương T, sinh năm 2000, hiện ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ;Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định số 363/QĐ-XPHC ngày 22/02/2020, Nguyễn Văn T bị Công an huyện C xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” (đã nộp phạt ngày 17/4/2020).

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:Bà Bùi Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/10/2021 anh Bùi Văn Lịch, sinh năm 1997 ở thôn Chấn Ninh, xã T, TP Y, tỉnh Yên Bái, điều khiển xe ô tô bán tải màu cam BKS 19A- 108.01 mượn của anh Lê Khánh T, sinh năm 1987 ở khu An Ninh, xã V, huyện C chở theo anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1995 ở khu Đoàn Kết, xã T, huyện C đi từ xã V đến xã T chơi. Khi đi đến đoạn đường gần nhà văn hóa khu Phú Cường, xã T thì gặp anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988 ở khu Tự Do, xã T, huyện C, anh Phạm Văn N, sinh năm 1994 ở Khu Phú Yên, xã T, huyện C và anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1991 ở khu Liên Minh, xã T, huyện C đang đi trên đường. Do quen biết nên hai bên dừng lại nói chuyện với nhau. Khi anh L, anh A, anh C, anh N và anh Q đang nói chuyện thì có xe ô tô tải ben màu vàng chở đất do anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1979 ở khu 2 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (anh S chở đất cho nhà Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 ở Khu Phú Cường, xã T, huyện C) điều khiển đi ở hướng ngược chiều tới. Do đường nhỏ và vướng xe của anh L nên xe của anh S không đi tiếp được. Anh S bóp còi nhưng do đường hẹp nên anh L chưa kịp điều khiển xe tránh nên giữa anh S và anh A có xảy ra cãi chửi nhau qua lại.

Lúc này T đang ở nhà gần đó thì nghe thấy tiếng có người nói là xe tải chở đất cho nhà T bị chặn không đi được nên T nhờ anh Lê Văn V, sinh năm 1996 ở khu Phú Cường, xã T, huyện C chở đi ra xem có chuyện gì. Khi đi T có mang theo 01 con dao tự chế (dao phóng lợn) có tổng chiều dài 186cm, lưỡi dao bầu, đầu nhọn, 01 lưỡi sắc, lưỡi dao dài 21,5cm phần rộng nhất có kích thước 5,7cm màu đen xám. Cán dao bằng kim loại màu trắng xám, hình trụ tròn, rỗng, đường kính 2cm. Phần cán dao có vết hàn kích thước 2,5x 3cm và 01 con dao tự chế (dao phóng lợn) có tổng chiều dài 186,2cm, lưỡi dao bầu, đầu nhọn, 01 cạnh sắc, lưỡi dao dài 21,2cm, phần rộng nhất rộng 5,9cm màu đen xám. Cán dao bằng kim loại màu trắng xám, hình trụ tròn, rỗng, đường kính 2cm. Cán dao có vết hàn kích thước 1x5cm quấn trong bao tải. Khi đi đến vị trí trước xe tải của anh S sau xe bán tải của anh L khoảng 5m thì T bảo anh Vương dừng xe lại. Sau đó anh Vương đứng ở chỗ để xe còn T đi bộ lại hỏi anh N có chuyện gì thì anh N nói không có chuyện gì. T đi lại hỏi anh A thì giữa T và anh A có xảy ra cãi chửi, xúc phạm lẫn nhau. Sau đó T thấy anh A lên xe lấy 02 con dao dạng dao phay cầm ở tay đi ra nên T cũng quay lại chỗ xe máy của anh V cầm 01 con dao tự chế có tổng chiều dài 186cm, lưỡi dao bầu, đầu nhọn, 01 lưỡi sắc, lưỡi dao dài 21,5cm phần rộng nhất có kích thước 5,7cm màu đen xám. Cán dao bằng kim loại màu trắng xám, hình trụ tròn, rỗng, đường kính 2cm. Phần cán dao có vết hàn kích thước 2,5x 3cm rồi quay lại chỗ anh A. Do T quay lại lấy dao không nói gì mà chạy đi ngay nên anh V không kịp ngăn cản. Khi T đi đến vị trí cách anh A khoảng 2-3m đối diện nhau thì anh A và T cùng lao vào

nhau (lúc này anh Vương vẫn đứng ở chỗ xe máy không đi theo, không cổ vũ hay hô hoán gì, do thấy hai bên đều cầm dao nên cũng không dám lại gần). T cầm dao phóng lộn bằng tay phải đâm 01 nhát hướng từ sau ra trước về phía anh A và trúng vào vùng má trái của anh A khiến anh A bị rách ra, chảy máu vùng má trái. Sau đó anh A và anh L liền bỏ chạy. T thấy vậy thì không đuổi theo mà cầm dao quay lại chỗ anh Vương, yêu cầu anh Vương trở về nhà. Đối với anh Nguyễn Văn A, sau khi bị T gây thương tích được anh L cùng anh C đưa đi cấp cứu điều trị tại Trung tâm y tế huyện C từ ngày 05/10/2021 đến ngày 11/10/2021 sức khoẻ ổn định và ra viện.

Tại biên bản xác định thương tích ban đầu ngày 05/10/2021 của anh Nguyễn Văn A tại Trung tâm y tế huyện C xác định anh A có thương tích sau: Vùng má trái có vết thương chạy chéo hướng trước sau dài 07cm, bờ sắc gọn, sâu 04cm, đứt bán phần cơ cắn, cơ gò má trái, cơ rút, rách tuyến nước bọt góc hàm. Chuẩn đoán: Vết thương phần mềm vùng má trái.

Ngày 19/11/2021 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn A và cơ chế hình T vết thương. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 233/TgT/2021 ngày 08/12/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Phú Thọ kết luận:

“ - Vết sẹo mặt bên trái: 06%.

- Tổn thương tuyến nước bọt góc hàm bên trái, không gây khô miệng: 03%.

- Không có tổn thương dây thần kinh số V, số VII bên trái nên Trung tâm pháp y không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư: 8,82%

Làm tròn: 9%.

Kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn A là: 09% (Chín phần trăm)

- Cơ chế hình T vết sẹo mặt bên trái, tổn thương tuyến nước bọt góc hàm bên trái: Do tác động của vật sắc nhọn gây nên.”

Ngày 15/12/2021 anh A có đơn đề nghị giám định lại thương tích do không đồng ý với Kết luận giám định trên về tỷ lệ thương tích. Ngày 21/12/2021 cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định lại lần thứ nhất. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 08/22/TgT ngày 31/12/2021 của Viện pháp y quốc gia kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng má trái kích thước trung bình.

- Tổn thương nhánh thần kinh VII bên trái.

- Rách tuyến nước bọt góc hàm trái không để lại triệu chứng khô miệng.

2. Kết luận:

- Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (Mười lăm phần trăm). Theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình T thương tích: Do vật sắc gây nên.”

Tuy nhiên, giữa Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 233/TgT/2021 ngày 08/12/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Phú Thọ và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 08/22/TgT ngày 31/12/2021 của Viện pháp y quốc gia có sự chênh lệch về tỉ lệ tổn thương cơ thể. Do vậy ngày 18/01/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định trưng cầu giám định lại lần thứ hai đối với thương tích của anh A. Tại Quyết định số 408/QĐ – BYT ngày 23/2/2022 của Bộ Y tế quyết định T lập hội đồng giám định lại lần II xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, cơ chế hình T vết thương của Nguyễn Văn A: T phân hội đồng thuộc Viện pháp y Quân đội. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lại lần II 05Y2022 số 18 ngày 19/4/2022 của Viện pháp y quân đội kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương phần mềm vùng má trái đã được điều trị. Hiện tại:

- 01 sẹo vùng má trái dài 6,5cm, chỗ rộng nhất 0,5cm.

- Dấu vết tổn thương rách tuyến nước bọt mang tai trái, không có dấu hiệu khô miệng.

- Tổn thương không hoàn toàn nhánh cằm dây VII trái.

2. Kết luận theo trưng cầu:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:

Theo “Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích” (Ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế):

- Sẹo vùng má trái, tỷ lệ 06% (mục I.2 và mục 2 phần nguyên tắc, chương 8)

- Tổn thương rách tuyến nước bọt góc hàm trái không có dấu hiệu khô miệng, tỷ lệ 03% (mục VI, chương 11).

- Tổn thương không hoàn toàn nhánh cằm dây VII trái, tỷ lệ 07% (mục VII.4.14, chương 1)

Cộng tỷ lệ và làm tròn theo phương pháp cộng quy định trong thông tư được 15%.

Vậy tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Văn A tại thời điểm giám định là 15% (Mười lăm phần trăm).

2.2 Cơ chế hình T vết thương: Thương tích của Nguyễn Văn A do tác động của vật sắc.”

Đối với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lại lần II 05Y2022 số 18 ngày 19/4/2022 của Viện pháp y quân đội kết luận đối với thương tích của anh Nguyễn Văn A là 15%. Đây là kết luận giám định lần II do Bộ Y tế (là cơ quan quản lý cao nhất về giám định tư pháp) quyết định Viện pháp y quân đội thực hiện việc giám định đã xác định. Ngoài thương tích: *Sẹo vùng má trái, tỷ lệ 06% và tổn thương rách tuyến nước bọt góc hàm trái không có dấu hiệu khô miệng, tỷ lệ 03%.* Anh A còn bị thương tích: *Tổn thương không hoàn toàn nhánh cảm dây VII trái, tỷ lệ 07%.* Do vậy việc căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lại lần II 05Y2022 số 18 ngày 19/4/2022 của Viện pháp y quân đội kết luận đối với thương tích của anh Nguyễn Văn A là 15% là kết luận phù hợp với thực tế thương tích của anh Nguyễn Văn A.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, công cụ, diễn biến hành vi phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra T khai nhận, do trước đó khi nhà T thuê xe, máy móc làm đất vườn có nhóm thanh niên lạ mặt thường xuyên đến đe dọa, đòi bảo kê nên khi nghe thấy có người chặn xe chở đất T nghĩ là nhóm thanh niên trước đó nên đã mang theo dao để phòng thân. Sự việc bị nhóm thanh niên đe dọa xảy ra lâu nên T không nhớ rõ thời gian, địa điểm, cũng không báo cáo công an hay chính quyền địa phương, T cũng không nhớ anh A có ở trong nhóm người đó không. Quá trình điều tra không có căn cứ để xác định anh A có tham gia đe dọa, đòi bảo kê gì đối với T trước đó.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ đã Quyết định:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật

Ngày 30/12/2022, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng do bị cáo và bị hại có mâu thuẫn với nhau từ trước nên khi nghe thấy bị hại chặn

đường, không cho xe chở đất để đổ đất tại gia đình bị cáo nên bị cáo cầm 02 con dao đến để tự vệ. Khi đến nơi, thấy bị hại mở cửa xe ô tô lấy 02 con dao cầm ở tay thì bị cáo và bị hại đã lao vào đánh nhau nhưng do bị cáo nhanh hơn nên bị cáo đã đâm trúng má trái của bị hại còn bị cáo không bị thương tích gì. Do vậy, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355. Điều 356 Bộ luật Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HSST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bản luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo: Do bị cáo phạm tội hoàn toàn không có sự chuẩn bị từ trước, hành vi bột phát, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ xúc phạm lẫn nhau nên bị cáo đã gây thương tích cho bị hại; người bị hại cũng có một phần lỗi xúc phạm bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi sai trái nên đã tích cực khắc phục hậu quả, T khẩn khai báo. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Mặc dù người bị hại không yêu cầu bồi thường nhưng thể hiện là bị cáo có ý muốn khắc phục hậu quả cho bị hại. Đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị cho bị cáo hưởng mức án cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

Lời sau cùng bị cáo trình bày: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để cải tạo trở về giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa hồi 13 giờ 30 phút ngày 22/3/2023, bị cáo vắng mặt nên hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa ngày 31/3/2023, tại phiên tòa ngày 31/3/2023 Luật sư bào chữa cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bài luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt người bào chữa nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] Căn cứ buộc tội đối với bị cáo:

Vào khoảng hơn 17 giờ ngày 05/10/2021, tại ngã ba gần nhà văn hóa khu Phú Cường thuộc khu Phú Cường, xã T, huyện C, do mâu thuẫn cá nhân, Nguyễn Văn T có hành vi dùng 01 con dao tự chế (dao phóng lợn) có tổng chiều dài 186cm, lưỡi dao bầu, đầu nhọn, 01 lưỡi sắc, lưỡi dao dài 21,5cm phần rộng nhất có kích thước 5,7cm màu đen xám. Cán dao bằng kim loại màu trắng xám, hình trụ tròn,

rỗng, đường kính 2cm. Phần cán dao có vết hàn kích thước 2,5x 3cm, là hung khí nguy hiểm, đâm 01 nhát trúng vào vùng má trái của anh Nguyễn Văn A khiến anh A bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 15% (Mười lăm phần trăm). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức hình phạt 27 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm một số tài liệu chứng cứ là: 02 Giấy huy chương kháng chiến của ông Lê Văn T và ông Nguyễn Công C là ông nội và ông ngoại của bị cáo; 01 giấy xác nhận khuyết tật của bà Nguyễn Thị H nhưng không có xác nhận của chính quyền địa phương nên không xác định có quan hệ gì đối với bị cáo, do vậy không có căn cứ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; nhưng xét thấy bị cáo có bố đẻ ông Nguyễn Văn N bị bệnh tâm thần, bị cáo là người đang phải trực tiếp chăm sóc ông Núi, gia đình bị cáo là hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, sau khi phạm tội, bị cáo ăn năn hối cải đã nộp một khoản tiền bồi thường cho người bị hại, tuy nhiên, người bị hại không yêu cầu bồi thường, do vậy, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo ở mức khởi khung hình phạt là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng do bị cáo và bị hại có mâu thuẫn với nhau từ trước nên khi nghe thấy bị hại chặn đường, không cho xe chở đất để đổ đất tại gia đình bị cáo nên bị cáo cầm 02 con dao đến để tự vệ. Khi đến nơi, thấy bị hại mở cửa xe ô tô lấy 02 con dao cầm ở tay thì bị cáo và bị hại đã lao vào đánh nhau nhưng do bị cáo nhanh hơn nên bị cáo đã đâm trúng má trái của bị hại, nhưng xét thấy lời trình bày của bị cáo không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa một phần hình phạt đối với Bản án sơ thẩm số 15/2022/HSST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Thông qua việc kháng cáo của bị cáo, cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, Bản án được xét xử ngày 23/12/2022 nhưng theo Giải đáp của Tòa án nhân dân Tối cao ngày 27/12/2022, do bị cáo là hộ nghèo nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do vậy cần sửa phần án

phí hình sự sơ thẩm của cấp sơ thẩm theo hướng bị cáo được miễn án phí cho phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên Bản án của cấp sơ thẩm là chưa phù hợp.

Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo hưởng mức án cải tạo tại địa phương là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận mặt khác bị cáo là hộ nghèo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ về hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

[2] Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Văn T

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Văn T

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND H. C;
- VKSND H. C;
- Công an H. C;
- Chi cục THADS H. C;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn